

Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được điều tra thống kê

Thi hành Luật thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Chương trình điều tra thống kê quốc gia được ban hành theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023;

Doanh nghiệp được điều tra thống kê, phải gửi báo cáo thống kê cho cơ quan có thẩm quyền. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được điều tra thống kê theo quyền và nghĩa vụ của của tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 33 Luật thống kê. Cụ thể như sau:

1. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được điều tra thống kê

1.1. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có các quyền sau đây:

– Được thông báo về quyết định, mục đích, yêu cầu, phạm vi, nội dung chủ yếu và thời hạn của cuộc điều tra;

– Được bảo đảm bí mật thông tin đã cung cấp cho điều tra viên thống kê. Các loại thông tin thống kê nhà nước phải được giữ bí mật gồm: Thông tin gắn với tên, địa chỉ cụ thể (trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đó đồng ý hoặc luật có quy định khác);

– Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về điều tra thống kê.

1.2. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có các nghĩa vụ sau đây:

– Cung cấp thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của điều tra viên thống kê hoặc cơ quan tiến hành điều tra thống kê;

– Không được từ chối hoặc cản trở việc cung cấp thông tin điều tra thống kê;

– Chịu sự kiểm tra của cơ quan tiến hành điều tra thống kê và thanh tra chuyên ngành thống kê về thông tin đã cung cấp.

2. Vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được điều tra thống kê sẽ bị xử phạt

Theo quy định tại Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 100/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, những hành vi vi phạm sau đây của doanh nghiệp được điều tra thống kê sẽ bị xử phạt:

Điều 5. Vi phạm quy định trong các hoạt động điều tra thống kê

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi trì hoãn việc thực hiện yêu cầu của điều tra viên thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê.

2. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nộp chậm phiếu, biểu điều tra thống kê theo phương pháp đối tượng điều tra tự ghi thông tin vào phiếu, biểu điều tra theo hướng dẫn của điều tra viên (sau đây gọi chung là phương pháp điều tra gián tiếp) dưới 05 ngày so với thời hạn quy định của phương án điều tra thống kê;

b) Nộp không đủ phiếu, biểu điều tra thống kê theo phương pháp điều tra gián tiếp, so với quy định của phương án điều tra thống kê;

c) Ghi không đủ các thông tin có phát sinh vào phiếu, biểu điều tra theo quy định của phương án điều tra thống kê.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nộp chậm phiếu, biểu điều tra thống kê theo phương pháp điều tra gián tiếp từ 05 ngày đến dưới 10 ngày so với thời hạn quy định của phương án điều tra thống kê.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Ghi sai lệch thông tin ban đầu do cá nhân, tổ chức được điều tra thống kê đã cung cấp vào phiếu điều tra;

b) Tự ý ghi thông tin vào phiếu, biểu điều tra thống kê mà không tiến hành điều tra thực tế tại đơn vị được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê;

c) Ghi không trung thực, sai sự thật các thông tin có phát sinh vào phiếu, biểu điều tra thống kê theo phương pháp điều tra gián tiếp;

d) Nộp chậm phiếu, biểu điều tra thống kê theo phương pháp điều tra gián tiếp từ 10 ngày trở lên so với thời hạn quy định của phương án điều tra thống kê.

5. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện hoặc cản trở việc thực hiện điều tra thống kê;

b) Khai man hoặc ép buộc người khác khai man thông tin trong điều tra thống kê;

c) Không gửi báo cáo kết quả cuộc điều tra ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia cho cơ quan thống kê có thẩm quyền thuộc hệ thống tổ chức thống kê tập trung sau 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả điều tra;

d) Không cung cấp trực tuyến nội dung và số liệu điều tra thống kê tới thiết bị truy xuất theo yêu cầu của cơ quan tiến hành điều tra hoặc người thực hiện điều tra thống kê do phương án điều tra thống kê quy định.

6. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ phiếu, biểu điều tra đối với hành vi vi phạm tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 4 và điểm b khoản 5 của Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về sử dụng mẫu biểu báo cáo thống kê

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi lập báo cáo thống kê không đúng với mẫu biểu do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ báo cáo thống kê lập không đúng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Vi phạm quy định về thời hạn báo cáo thống kê, báo cáo tài chính gửi cơ quan thống kê nhà nước theo quy định của pháp luật

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định:

a) Dưới 05 ngày đối với báo cáo thống kê tháng;

b) Dưới 10 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;

c) Dưới 15 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định:

a) Từ 05 ngày đến dưới 10 ngày đối với báo cáo thống kê tháng;

b) Từ 10 ngày đến dưới 15 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;

c) Từ 15 ngày đến dưới 20 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định:

a) Từ 10 ngày đến 15 ngày đối với báo cáo thống kê tháng;

b) Từ 15 ngày đến dưới 20 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;

c) Từ 20 ngày đến dưới 30 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định:

a) Từ 20 ngày đến 30 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng;

b) Từ 30 ngày đến 45 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo thống kê, báo cáo tài chính.

Hành vi không báo cáo thống kê, báo cáo tài chính được quy định là sau 15 ngày đối với chế độ quy định đối với báo cáo thống kê tháng, sau 30 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, sau 45 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính năm mà chưa gửi báo cáo thống kê, báo cáo tài chính cho cơ quan thống kê có thẩm quyền.

Điều 8. Vi phạm quy định về yêu cầu đầy đủ của báo cáo thống kê

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đầy đủ số lượng biểu hoặc chỉ tiêu thống kê của chế độ báo cáo thống kê tháng.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đầy đủ số lượng biểu hoặc chỉ tiêu thống kê của chế độ báo cáo thống kê quý, 6 tháng, 9 tháng.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đầy đủ số lượng biểu hoặc chỉ tiêu thống kê của chế độ báo cáo thống kê năm.

Trích, Luật Thống kê 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành